

Bài 29. ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Qua bài học, HS nắm được :

- Sự phân hoá đa dạng của địa hình nước ta.
- Đặc điểm về cấu trúc, phân bố của các khu vực địa hình đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa Việt Nam.
- Kỹ năng đọc bản đồ, lược đồ địa hình Việt Nam.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý CỦA BÀI HỌC

Đây là một bài mới so với SGK cũ nhằm hướng dẫn HS đi sâu vào cấu trúc địa hình nước ta. GV cần lưu ý một số vấn đề sau đây :

1. Vấn đề ranh giới của các khu vực địa hình

Địa hình nước ta chia làm ba khu vực lớn và cũng là ba kiểu địa hình cơ bản rất phổ biến ở Việt Nam. Đó là đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa.

Giữa các khu vực địa hình nêu trên có mối quan hệ qua lại chặt chẽ. Ranh giới giữa chúng nhiều chỗ rất khó xác định, nhất là tại những vùng chuyển tiếp. Ví dụ giữa đồi núi và vùng đồng bằng có vùng trung du. Giữa bờ biển và thềm lục địa có một dải bãi triều, cồn cát. Trong đồi núi có đồng bằng, đây là kiểu đồng bằng giữa núi, nguyên là những vùng hồ cũ được lấp đầy bằng sừn tích, bồi tích neogen, paleogen. Chúng trở thành những trung tâm hành chính, quần cư và nông nghiệp trù phú của miền núi nước ta (Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Điện Biên, Nghĩa Lộ, Than Uyên). Ngược lại ở đồng bằng lại xuất hiện những đồi núi sót khá cao. Chúng là chứng tích của địa hình đồi núi cũ đã bị sụt lún trở thành nền móng cho đồng bằng phát triển.

2. Đặc điểm của các khu vực địa hình

Đây là nội dung chính của bài học. GV cần lưu ý HS nắm được những nét cơ bản của từng khu vực địa hình như phân bố, hướng, độ cao, độ dài, diện tích, tính chất nham thạch, ảnh hưởng của địa hình tới khí hậu, thời tiết, mạng lưới sông suối và giá trị kinh tế nổi bật vv...

Cần sử dụng tranh ảnh, bản đồ tự nhiên hoặc bản đồ địa hình để HS hình thành các biểu tượng địa lí và ghi nhớ địa danh.

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ địa hình hoặc tự nhiên Việt Nam.
- Atlas địa lí Việt Nam.
- Ảnh chụp địa hình các khu vực : núi, đồng bằng, bờ biển ở Việt Nam.
- Băng hình địa hình Việt Nam (nếu có).
- Ảnh vệ tinh toàn cảnh Việt Nam hoặc từng khu vực địa hình ở Việt Nam (nếu có).

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. Lời giới thiệu của bài này nhằm kết nối với bài trước về địa hình Việt Nam. Để vào bài và để tập trung sự chú ý của HS, GV có thể đặt câu hỏi : Địa hình nước ta được chia làm mấy khu vực ? Mỗi khu vực đó có những đặc điểm gì nổi bật về độ cao, hướng, cấu trúc nham thạch và giá trị kinh tế ? v.v...

2. Gợi ý giảng dạy mục 1 : Khu vực đồi núi

GV sử dụng bản đồ tự nhiên Việt Nam treo tường. Giới thiệu toàn bộ khu vực đồi núi của Việt Nam. Sau đó nêu lên phạm vi 4 vùng núi lớn :

- Vùng núi Đông Bắc Bắc Bộ.
- Vùng núi Tây Bắc Bắc Bộ.
- Vùng núi Trường Sơn Bắc.
- Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam.

GV có thể lập bảng so sánh theo từng cặp như vùng núi Tây Bắc với Đông Bắc ; vùng núi Trường Sơn Bắc với Trường Sơn Nam hoặc so sánh cả 4 vùng. Nội dung so sánh là các tiêu chí sau đây :

- Phạm vi phân bố.
- Độ cao trung bình, đỉnh cao nhất vùng.
- Hướng núi chính.
- Nham thạch và cảnh đẹp nổi tiếng.
- Ảnh hưởng của địa hình tới khí hậu, thời tiết.
- Sơ đồ địa hình của vùng.

GV hướng dẫn HS, dựa vào SGK và Bản đồ địa hình, Atlas địa lí Việt Nam để lập bảng so sánh địa hình các vùng đã nêu.

Ví dụ mẫu : Bảng so sánh địa hình hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc Bắc Bộ :

Vùng núi Đông Bắc Bắc Bộ	Vùng núi Tây Bắc Bắc Bộ
<ul style="list-style-type: none"> – Độ cao thấp. – Cao nhất vùng là Tây Côn Lĩnh 2419m. – Gồm nhiều dải núi cánh cung mở rộng về phía đông bắc, quy tụ ở Tam Đảo. <p>Các dải núi chính :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cánh cung Sông Gâm. – Cánh cung Ngân Sơn. – Cánh cung Bắc Sơn. – Cánh cung Đông Triều – Móng Cái. <p>– Địa hình đón gió mùa đông bắc vào sâu, khí hậu lạnh nhất cả nước, vành đai nhiệt đới xuống thấp.</p> <p>– Địa hình cacxtơ phổ biến.</p> <p>– Cảnh đẹp nổi tiếng : Ba Bể, Hạ Long.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Độ cao lớn. – Cao nhất vùng là Phan-xi-păng 3143m. – Gồm nhiều dải núi chạy song song, hướng tây bắc – đông nam. <p>Các dải núi chính :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hoàng Liên Sơn. – Các sơn nguyên đá vôi dọc sông Đà. – Các dải núi biên giới Việt Lào (Pu Đen Đinh, Pu Sam Sao, sông Mã). <p>– Địa hình chắn gió đông bắc và gió tây nam gây nên hiệu ứng phơn mạnh, khí hậu khô hạn. Nhiều vành đai tự nhiên theo chiều cao (đặc biệt có đai ôn đới trên núi > 2600 m).</p> <p>– Địa hình cacxtơ phổ biến.</p> <p>– Cảnh đẹp nổi tiếng : Sa Pa, Mai Châu...</p>

3. Gợi ý giảng dạy mục 2 : Khu vực đồng bằng

Trọng tâm là hai đồng bằng lớn : đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu long.

GV hướng dẫn HS đọc kĩ 2 lược đồ địa hình của 2 vùng và đặt câu hỏi. Quan sát lược đồ của 2 đồng bằng, các em cho biết chúng giống nhau và khác nhau như thế nào ? GV gợi ý so sánh theo bảng chú giải dưới lược đồ hoặc xét theo các tiêu chí sau đây :

- Các dạng địa hình tự nhiên.
- Các dạng địa hình nhân tạo.
- Độ nghiêng của địa hình.
- Chế độ ngập nước lũ.
- Hướng sử dụng, cải tạo đồng bằng.

4. Gợi ý giảng dạy mục 3 : Địa hình bờ biển và thêm lục địa

GV cho HS nhận xét bờ biển Việt Nam trên bản đồ tự nhiên và phân biệt hai dạng bờ biển cơ bản : bờ biển bồi tụ và bờ biển mài mòn.

Phần thêm lục địa cần cho HS nhắc lại các kiến thức đã có về vùng này (Bài : Vùng biển Việt Nam) và trả lời câu hỏi về thêm lục địa trong SGK.

V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ

1. Tìm trên hình 28.1 các cánh cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn và Đông Triều

Thuật ngữ cánh cung núi đã được dùng trong sách địa lí, địa chất Việt Nam từ lâu. Đây là hình ảnh khái quát các nếp núi vùng Đông Bắc Bắc Bộ, bao quanh khối nền cổ Việt Bắc (còn gọi là khối vòm sông Chảy). Các nếp núi mở rộng về hướng bắc và đông bắc, quy tụ về hướng nam (núi Tam Đảo). Ta có thể hình dung hệ núi Đông Bắc Bắc Bộ có dạng nan quạt hoặc dạng một bàn tay xoè mở rộng về hướng bắc và đông bắc. Các ngón tay là những nếp núi cánh cung (Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều – Yên Tử – Móng Cái) và giữa chúng là các thung lũng sông như thung lũng : sông Gâm, sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam.

Trong các cánh cung núi, rõ nhất là Ngân sơn, Đông Triều – Móng Cái. Còn khối Bắc Sơn bị cắt xẻ mạnh, không rõ hướng chính, độ cao thấp 600 – 700 m.

Một số sách địa lí còn gọi cánh cung Đông Triều – Móng Cái là cánh cung duyên hải và xếp các hải đảo Quảng Ninh thành một cánh cung nữa là cánh cung hải đảo, bị biển nhấn chìm vào Tân sinh đại.

2. Quan sát hình 28.1 cho biết :

– Trường Sơn Bắc chạy theo hướng nào ?

– Vị trí của đèo Ngang, đèo Lao Bảo, đèo Hải Vân.

Đèo Ngang nằm giữa tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình

Đèo Lao Bảo nằm trên đường số 9 và biên giới Việt – Lào

Đèo Hải Vân nằm giữa Thừa Thiên – Huế và Đà Nẵng.